

Số: /BC-BQL

Đức Phố, ngày tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### Về dự án chậm tiến độ từ trước đến thời điểm khảo sát Dự án: Đường QL1A - Mỹ Á – Khu công nghiệp Phố Phong (giai đoạn I)

Thực hiện Quyết định số 196/QĐ-HĐND ngày 03/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố thành lập Đoàn khảo sát của Thường trực HĐND thị xã khảo sát việc triển khai thực hiện các công trình, dự án chậm tiến độ trên địa bàn thị xã từ trước đến thời điểm khảo sát; Thông báo số 197/TB-HĐND ngày 05/10/2022 của HĐND thị xã về đề cương khảo sát việc triển khai thực hiện các công trình, dự án chậm tiến độ trên địa bàn thị xã từ trước đến thời điểm khảo sát do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (gọi tắt là Ban Quản lý) làm Chủ đầu tư hoặc làm đại diện Chủ đầu tư.

Ban Quản lý báo cáo dự án chậm tiến độ từ trước đến thời điểm khảo sát của Dự án: Đường QL1A - Mỹ Á – Khu công nghiệp Phố Phong (giai đoạn I) như sau:

#### **I. Việc chấp hành các quy định của pháp luật và công tác triển khai thực hiện dự án**

##### **1. Chấp hành các quy định của pháp luật**

Ban Quản lý triển khai thực hiện dự án theo các văn bản pháp lý:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 (hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009 (Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH 2012 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015);

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015);

- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014); và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009 (Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH 2012 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014);

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014);

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2015*);

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2021*);

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014*);

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2015*).

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2015; hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2019*);

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2019; hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/02/2021*);

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/02/2021*);

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Và các Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành, UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện việc quản lý, triển khai thực hiện dự án sử dụng vốn đầu tư công.

## **2. Công tác triển khai thực hiện dự án**

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011; UBND huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 370/QĐ-UBND (CĐT) ngày 29/11/2011 về việc Chủ đầu tư giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng Dự án: Đường Quốc lộ 1A – Mỹ Á – Khu công nghiệp Phổ Phong (giai đoạn I), huyện Đức Phổ.

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; các nhiệm vụ được giao bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi kết thúc xây dựng dự án. Trong quá trình quản lý dự án có vướng mắc kịp thời báo cáo và đề xuất cho Chủ đầu tư giải quyết nhằm đảm bảo xây dựng công trình đạt

chất lượng, khối lượng tiến độ theo hợp đồng đã ký giữa Ban Quản lý với các tổ chức có liên quan.

**II. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng dự án (tính từ thời điểm triển khai dự án đến hết ngày 30/9/2022)**

**1. Đánh giá việc thực hiện quy trình đầu tư xây dựng dự án**

Tính pháp lý về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án được thể hiện như sau:

TT	Nội dung	Văn bản pháp lý		Cơ quan ban hành	Ghi chú
		Số	Ngày		
<b>I</b>	<b>Giai đoạn CBĐT</b>				
1	Chủ đầu tư giao nhiệm vụ quản lý ĐTXD dự án	370/QĐ-UBND	29/01/2011	UBND huyện Đức Phổ	
2	Quyết định về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát – lập dự án đầu tư	374/QĐ-UBND	29/01/2011	UBND huyện Đức Phổ	
3	Quyết định về việc chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư	376/QĐ-UBND	29/01/2011	UBND huyện Đức Phổ	
4	Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	1580/QĐ-UBND	28/10/2011	UBND tỉnh Quảng Ngãi	
<b>II</b>	<b>Giai đoạn thực hiện đầu tư</b>				
<b>II.1</b>	<b>* Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và GPMB</b>				
1	Quyết định phê duyệt phương án cụ thể bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB (đợt 1)	6613/QĐ-UBND	27/11/2013	UBND huyện Đức Phổ	
2	Quyết định phê duyệt phương án cụ thể bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB (đợt 2)	2395/QĐ-UBND	19/5/2014	UBND huyện Đức Phổ	
3	Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB	6682/QĐ-UBND	17/9/2014	UBND huyện Đức Phổ	
4	Quyết định phê duyệt phương án cụ thể bồi thường, HT, TĐC và GPMB (đợt 3)	8387/QĐ-UBND	11/11/2014	UBND huyện Đức Phổ	
5	Quyết định phê duyệt phương án tổng thể bố trí TĐC để thực hiện dự án	9631/QĐ-UBND	30/12/2014	UBND huyện Đức Phổ	
6	Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung (đợt 1 – lần 2) về bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB dự án	238/QĐ-UBND	04/02/2016	UBND huyện Đức Phổ	
<b>II.2</b>	<b>* Thực hiện đầu tư dự án</b>				
1	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu (đợt 1) dự án đầu tư xây dựng công trình	1347/QĐ-UBND	14/9/2012	UBND tỉnh Quảng Ngãi	
2	Quyết định về việc phê duyệt HSYC	3469/QĐ-	20/9/2012	UBND huyện	

	và tiêu chuẩn đánh giá HSDX cho gói thầu số 01: Tư vấn KS, lập TKBVTC và tổng dự toán	UBND		Đức Phổ	
3	Quyết định về việc chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập HSDX cho gói thầu số 01: Tư vấn KS, lập TKBVTC và tổng dự toán	3470/QĐ-UBND	20/9/2012	UBND huyện Đức Phổ	
4	Quyết định về việc thành lập tổ chuyên gia thực hiện công tác xét hồ sơ đề xuất gói thầu số 01	3471/QĐ-UBND	20/9/2012	UBND huyện Đức Phổ	
5	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn KS, lập TKBVTC và tổng dự toán	3841/QĐ-UBND	01/10/2012	UBND huyện Đức Phổ	
6	Quyết định về việc chỉ định thầu gói thầu số 02: Thẩm tra TKBVTC và tổng dự toán	3842/QĐ-UBND	01/10/2012	UBND huyện Đức Phổ	
7	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	4882/QĐ-UBND	17/10/2012	UBND huyện Đức Phổ	
8	Quyết định về việc phê duyệt tổng dự toán điều chỉnh	3682/QĐ-UBND	13/8/2013	UBND huyện Đức Phổ	
9	Quyết định về việc phê duyệt tổng dự toán điều chỉnh (lần 2)	6615/QĐ-UBND	27/11/2013	UBND huyện Đức Phổ	
10	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu (đợt 2) dự án đầu tư xây dựng công trình	1902/QĐ-UBND	29/11/2013	UBND tỉnh Quảng Ngãi	
11	Quyết định về việc chỉ định thầu gói thầu số 03: Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 06	6690/QĐ-UBND	29/11/2013	UBND huyện Đức Phổ	
12	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 06	6796/QĐ-UBND	30/11/2013	UBND huyện Đức Phổ	
13	Quyết định về việc chỉ định đơn vị bảo hiểm xây dựng gói thầu số 06	7424/QĐ-UBND	23/12/2013	UBND huyện Đức Phổ	
14	Quyết định về việc chỉ định thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu số 06	7425/QĐ-UBND	23/12/2013	UBND huyện Đức Phổ	
15	Quyết định về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 06	412/QĐ-UBND	23/01/2014	UBND huyện Đức Phổ	
16	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình	510/QĐ-UBND	14/4/2015	UBND tỉnh Quảng Ngãi	
17	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) dự án đầu tư xây dựng công trình	658/QĐ-UBND	11/5/2015	UBND tỉnh Quảng Ngãi	
18	Quyết định về việc chỉ định thầu gói thầu số 07: Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 12 và 13	3081/QĐ-UBND	27/5/2015	UBND huyện Đức Phổ	

19	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 12	3530/QĐ-UBND	18/6/2015	UBND huyện Đức Phổ	
20	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 13	3529/QĐ-UBND	18/6/2015	UBND huyện Đức Phổ	
21	Quyết định về việc phê duyệt dự toán và tổng dự toán điều chỉnh (lần 3)	4157/QĐ-UBND	17/7/2015	UBND huyện Đức Phổ	
22	Quyết định chỉ định thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu số 12	4429/QĐ-UBND	31/7/2015	UBND huyện Đức Phổ	
23	Quyết định chỉ định thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu số 13	4777/QĐ-UBND	18/8/2015	UBND huyện Đức Phổ	
24	Quyết định chỉ định thầu bảo hiểm xây dựng gói thầu số 12 và 13	6615/QĐ-UBND	08/12/2015	UBND huyện Đức Phổ	
25	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 12	5009/QĐ-UBND	27/8/2015	UBND huyện Đức Phổ	
26	Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 13	5010/QĐ-UBND	27/8/2015	UBND huyện Đức Phổ	
27	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình	278/QĐ-UBND	05/3/2020	UBND tỉnh Quảng Ngãi	

## 2. Tình hình thực hiện đầu tư dự án

### 2.1. Mốc thời gian thực hiện dự án

#### a) Thời gian thực hiện dự án:

+ Phê duyệt ban đầu: 2011 – 2014 (*khi được tỉnh bố trí vốn thực hiện đầu tư*)

+ Phê duyệt điều chỉnh: 2011 – 2020.

b) Tổng mức đầu tư được duyệt: 45.156 triệu đồng.

c) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh 80%, ngân sách huyện 20%.

### 2.2. Tiến độ thực hiện dự án: Công trình chưa hoàn thành.

#### a) Thời gian thực hiện thi công theo hợp đồng với nhà thầu thi công:

TT	Gói thầu; tên nhà thầu thi công	Theo hợp đồng		Thực hiện		Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Khởi công	Hoàn thành	
1	Gói thầu số 06: Thi công xây dựng các hạng mục nền, mặt đường, bó vỉa, thoát nước ngang, thoát nước mặt, công kỹ thuật, ATGT đoạn K0+K0+525,32	17/02/2014	30/6/2016	17/02/2014	30/6/2016	

	- Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi;					
2	Gói thầu số 12: Thi công nền, mặt đường, thoát nước, vỉa hè, an toàn giao thông K0+525,32 - ĐC	01/9/2015	01/9/2016	01/9/2015	Chưa hoàn thành	
	- Nhà thầu thi công: Liên danh DNTN xây dựng và vận tải Bách Bằng - Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi – Công ty TNHH XD Thành Phát – Công ty TNHH XD Minh Hoàn					
3	Gói thầu số 13: Thi công điện chiếu sáng	01/9/2015	31/12/2015	01/9/2015	Chưa hoàn thành	
	- Nhà thầu thi công: Công ty xây dựng Thuận An					

b) Giá trị khối lượng hoàn thành; giá trị khối lượng còn lại của các gói thầu chưa thực hiện như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

TT	Nội dung	Giá trị Hợp đồng thi công xây dựng	Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện từ KC đến 30/9/2022	Giá trị hợp đồng còn lại chưa thi công
	Tổng số	27.988.509	15.708.472	10.745.644
1	Gói thầu số 06:	13.150.299	12.459.813	690.486
	Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi	13.150.299	12.459.813	690.486
2	Gói thầu số 12	12.578.210	2.523.052	10.055.158
	- Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi	6.221.800	0	6.221.800
	- Công ty TNHH Bách Bằng	3.532.905	1.622.924	1.909.981
	- Công ty TNHH XD Thành Phát	2.099.218	452.579	1.646.639
	- Công ty TNHH XD Minh Hoàn	724.587	447.549	276.738
3	Gói thầu số 13	2.260.000	725.607	1.534.393
	Công ty xây dựng Thuận An	2.260.000	725.607	1.534.393

c) Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ thực hiện dự án chậm, không đạt được so với Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Đường Quốc lộ 1A – Mỹ Á – Khu công nghiệp Phổ Phong (giai đoạn I), huyện Đức Phổ

\* Nguyên nhân chậm tiến độ thực hiện dự án:

Còn vướng về công tác tái định cư nên chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng cho các nhà thầu thi công xây dựng để triển khai thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

### 3. Nguồn vốn đầu tư, diễn biến vốn đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, tình hình giải ngân. Nguyên nhân của phát sinh vốn đầu tư, giải ngân đạt thấp

a) Nguồn vốn đầu tư:

a1) Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng dự án từ khởi công đến 30/9/2022 với kết quả đạt được như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

TT	Nội dung	Giá trị dự toán được duyệt	Khối lượng thực hiện lũy kế từ KC đến 30/9/2022	Giá trị thanh toán lũy kế từ KC đến 30/9/2022	Trong đó	
					Thanh toán KLHT	Tạm ứng
	Tổng số	45.156.000	31.083.528	33.094.594	31.083.528	2.011.066
I	Chi phí xây dựng	28.016.219	15.708.472	17.719.538	15.708.472	2.011.066
2	Chi phí khác	2.433.666	1.650.324	1.650.324	1.650.324	0
3	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB	11.443.726	13.724.732	13.724.732	13.724.732	0
4	Dự phòng chi	3.262.389	0	0	0	0

a2) Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Nguồn vốn đầu tư	Dự án được duyệt	Đã thực hiện giải ngân từ KC đến 31/12/2021	Kế hoạch giao năm 2022	Đã giải ngân KH vốn năm 2022	Tỷ lệ giải ngân %	Lũy kế giải ngân từ KC đến 30/9/2022
Tổng số	45.156.000	33.094.594	2.000.000	0	0	33.094.594
- Ngân sách tỉnh	36.124.800	33.094.594				33.094.594
- Ngân sách thị xã	9.031.200	0	2.000.000	0	0	0

b) Nguyên nhân giải ngân đạt thấp:

Do vướng về công tác tái định cư nên chưa bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu thi công nên không có khối lượng để nghiệm thu thanh toán, giải ngân kế hoạch vốn đã giao trong năm 2022. Ban Quản lý đã có văn bản đề nghị giảm vốn đầu tư của ngân sách thị xã cho dự án này năm 2022 là 2.000 triệu đồng

**4. Tình hình nợ tạm ứng: Nợ quá hạn, nợ còn trong hạn. Nguyên nhân và biện pháp khắc phục**

- Nợ tạm ứng: Từ khởi công đến thời điểm báo cáo tiền tạm ứng còn nợ quá hạn là 2.011,066 triệu đồng; trong đó: Chi phí xây dựng: 2.011,066 triệu đồng trong đó: Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi 1.160 triệu đồng, Công ty TNHH Bách Bằng 269,498 triệu đồng, Công ty TNHH xây dựng Thành Phát 283,381 triệu đồng, Công ty TNHH xây dựng Minh Hoàn 27,589 triệu đồng, Công ty Xây dựng Thuận An 270,598 triệu đồng.

- Nguyên nhân chưa thu hồi: Còn vướng về công tác tái định cư nên chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng cho các nhà thầu thi công xây dựng để triển khai thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán thu hồi nợ tạm ứng.

- Biện pháp thu hồi:

Ban Quản lý đã có văn bản đề nghị các nhà thầu còn nợ tạm ứng quá hạn chuyển nộp trả lại tiền tạm ứng vào tài khoản Ban Quản lý mở tại KBNN Quảng Ngãi để Ban Quản lý chuyển nộp giảm vốn đầu tư của dự án. Thời gian thu hồi trong năm 2022

**5. Tình hình xử lý không thực hiện đúng hợp đồng của các bên theo quy định pháp luật hoặc các vấn đề khác có liên quan: Chưa thực hiện**

**III. Đánh giá chung về những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Ưu điểm:** Ngân sách nhà nước (*ngân sách tỉnh, ngân sách thị xã*) bố trí đủ vốn để thi công hoàn thành dự án theo quy định.

**2. Hạn chế:** Giải ngân kế hoạch vốn được giao không kịp thời phải điều chỉnh kế hoạch vốn. Lý do: Chưa giao đất tái định cư cho nhân dân trong vùng dự án nên chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng thi công cho nhà thầu trúng thầu thi công gói thầu số 06, 12, 13; vì vậy nên tiến độ thi công của dự án kéo dài nhiều năm không có khối lượng hoàn thành nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

**3. Nguyên nhân chưa giao đất tái định cư cho nhân dân trong vùng dự án:**

- Dự án đường QL1A - Mỹ Á - Khu công nghiệp Phổ Phong (giai đoạn I) được UBND huyện Đức Phổ thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6613/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 (*chính sách bồi thường được áp dụng theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh, đơn giá bồi thường được tính theo Quyết định số 49/2012/QĐ-*



UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh). Về phương án tái định cư, Chủ đầu tư xác định không đầu tư xây dựng khu tái định cư riêng mà thực hiện việc mua lại các lô đất do UBND thị trấn Đức Phổ làm chủ đầu tư tại Khu dân cư phía Nam tuyến đường Quốc lộ 1 đi Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đức Phổ để bố trí tái định cư cho dự án và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất tại Công văn số 3347/UBND-NNTN ngày 08/7/2015. Tuy nhiên các hộ dân có đủ điều kiện tái định cư không thống nhất với vị trí tái định cư nêu trên mà đề nghị tái định cư dọc theo tuyến đường QL1A – Mỹ Á – KCN Phố Phong (GD I);

- Theo nguyện vọng của các hộ dân, UBND huyện đã có công văn số 1143/UBND ngày 23/4/2019 gửi UBND tỉnh về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng khu tái định cư dọc theo tuyến đường QL1A – Mỹ Á – KCN Phố Phong (GD I) và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 3490/UBND-CNXD ngày 21/6/2019. Ban Quản lý đã thực hiện xây dựng hoàn thành khu tái định cư, được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2020; đồng thời thông báo danh sách 14 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư (*trong đó: 03 hộ tái định cư chính thức, 09 hộ giao thêm tỷ lệ mất đất, 02 hộ giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Công văn số 4229/UBND-NNTN ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh*) và giới thiệu vị trí tái định cư dự kiến. Tất cả các hộ gia đình, cá nhân tham dự đã thống nhất về vị trí và diện tích lô đất tái định cư do Ban quản lý đưa ra, đồng thời đề nghị sớm giao đất cho các hộ gia đình và cá nhân;

- Ngày 18/12/2019, UBND huyện Đức Phổ đã có Tờ trình số 179/TTr-UBND gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính về việc xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được nhà nước giao đất tái định cư thực hiện dự án; và đã được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 172/STC-QLGCS ngày 21/01/2020. Tuy nhiên chưa được UBND tỉnh có văn bản thống nhất vì bị vướng về cơ chế giữa Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 đã hết hiệu lực.

- Hiện nay, khi thực hiện Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh để tính giao đất tái định cư cho các hộ dân thì diện tích đất và số lô đất tái định cư ít hơn so với diện tích đất và số lô đất tái định cư mà trước đây tính theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh đã được họp dân và thông qua cho nhân dân biết.

Vì những nguyên nhân trên nên chưa giao đất tái định cư cho nhân dân trong vùng dự án được để giải phóng mặt bằng bàn giao cho nhà thầu triển khai thi công.

#### **IV. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

Sau khi hoàn thành việc giao đất tái định cư cho nhân dân trong vùng dự án, để giải phóng mặt bằng bàn giao cho nhà thầu triển khai thi công. Ban Quản lý có văn bản tham mưu cho UBND thị xã gửi các sở, ban ngành có liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh cho phép gia hạn thời gian thực hiện dự án; Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng để các nhà thầu triển khai thi công, sớm hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, lập hồ sơ thanh toán và thu hồi nợ tạm ứng quá hạn theo quy định.

## **V. Đề xuất, kiến nghị**

Khi thực hiện Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh để tính giao đất tái định cư cho các hộ dân thì diện tích đất và số lô đất tái định cư ít hơn so với diện tích đất và số lô đất tái định cư mà trước đây tính theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh. Vì vậy kính đề nghị UBND thị xã có kế hoạch làm việc với UBND tỉnh, Sở TN&MT để có hướng giải quyết như sau:

- Về giao đất tái định cư, cho phép tính giao đất theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh;

- Giá đất để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư tính theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ kính báo cáo.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND thị xã;
- Đoàn giám sát của HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Văn phòng thị xã;
- Phòng: TN&MT, QL&ĐT;
- Giám đốc, các PGĐ BQL;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Sang**